TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-ST
Ngày 19-8-2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thắng

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Công T, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Bùi Minh H; cư trú tại: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.Bà Bùi Thị M; cư trú tại: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Ngô Công T trình bày: Ông H, bà M có tham gia ba dây hụi do ông làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 20/5/2017al, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui 01 lần, gồm có 32 chưng, ông H và bà M tham gia 01 chưng. Quá trình tham gia hụi, ông H và M đóng được 2 lần hụi sống đến lần thứ ba thì bỏ hốt. Sau khi hốt hụi, ông H và bà M có đóng được 03 lần hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 26 lần với số tiền 52.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 10/11/2017al, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui 01

lần, có 37 chưng, ông H và bà M tham gia 02 chưng. Cụ thể như sau:

Chưng hụi thứ nhất, ông H, bà M đóng một lần hụi sống số tiền 1.600.000đ, đến lần thứ hai thì bỏ hốt số tiền 45.940.000đ (đã trừ cò 1.500.000đ). Sau khi hốt hụi, ông H, bà M đóng được 08 lần hụi chết thì ngưng đóng. Chưng hụi này còn nợ 27 lần hụi chết chưa đóng.

Chưng hụi thứ hai, ông H, bà M đóng năm lần hụi sống (lần 1 đóng 1.600.000đ, lần 2 đóng 1.450.000đ, lần 3 đóng 1.350.000đ, lần 4 đóng 1.300.000đ, lần 5 đóng 1.270.000đ), đến lần thứ sáu thì bỏ hốt số tiền 50.700.000đ (đã trừ cò 1.500.000đ). Sau khi hốt hụi, ông H, bà M đóng được 04 lần hụi chết thì ngưng đóng. Chưng hụi này còn nợ 27 lần hụi chết chưa đóng.

Dây hụi thứ ba mở ngày 20/02/2018al, loại hụi 3.000.000đ, tháng khui 01 lần, có 44 chưng, ông H và bà M tham gia 01 chưng. Quá trình tham gia hụi, ông H và M đóng được bốn lần hụi sống (lần thứ nhất đóng 2.500.000đ, lần thứ hai đóng 2.100.000đ, lần thứ ba đóng 1.850.000đ và lần thứ tư đóng 1.900.000đ), đến lần thứ năm thì bỏ hốt số tiền 81.740.000đ (đã trừ cò 2.500.000đ). Sau khi hốt hụi, ông H và bà M đóng được 01 lần hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 38 lần với số tiền 114.000.000đ.

Tổng số tiền hụi ông H, bà M thiếu ông là 276.000.000đ, sau đó ông H, bà có gửi trả 6.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000đ. Nay ông T yêu cầu ông H và bà M trả số tiền hụi là 270.000.000đ.

Tại đơn giải trình ngày 31/7/2020, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Bùi Minh H và bà Bùi Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông H và bà M vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Công T có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Minh H và bà Bùi Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, ông H và bà M là phù hợp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông H, bà M trả số tiền nợ hụi 270.000.000đ. Tuy nhiên tại đơn giải trình bày 31/7/2020 ông T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Theo các danh sách hụi viên mở ngày 20/5/2017al, ngày 10/11/2017al, ngày 20/02/2018al và các xác nhận của ông Trần Văn B, ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị B là những hụi viên trong các dây hụi. Hội đồng

xét xử có đủ cơ sở xác định ông H và bà M có tham gia ba dây hụi cụ thể như sau: Dây hụi thứ nhất mở ngày 20/5/2017al, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui 01 lần, gồm có 32 chưng, ông H và bà M tham gia 01 chưng. Dây hụi thứ hai mở ngày 10/11/2017al, loại hụi 2.000.000 đồng, tháng khui 01 lần, có 37 chưng, ông H và bà M tham gia 02 chưng. Dây hụi thứ ba mở ngày 20/02/2018al, loại hụi 3.000.000 đồng, tháng khui 01 lần, có 44 chưng, ông H và bà M tham gia 01 chưng.

Xét thấy, giao dịch hụi giữa các đương sự là thực tế có xảy ra, trên cơ sở tự nguyện, nhằm mục đích tương trợ giữa các thành viên tham gia hụi nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Đối với dây hụi thứ nhất mở ngày 20/5/2017al, ông T, bà M còn nợ 26 lần hụi chết chưa đóng tương đương số tiền 52.000.000đ và dây hụi thứ hai mở ngày 10/11/2017al, ông H, bà M còn nợ lại 27 lần hụi chết chưa đóng tương đương số tiền 108.000.000đ/02 chưng. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền tương ứng với số lần hụi chết chưa đóng của hai dây trên, tổng số tiền 160.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với dây thứ ba ngày 20/02/2018al theo ông T xác định còn lại 38 lần chưa đóng tương đương số tiền 114.000.000đ nếu tính đến thời điểm xét xử ngày 19/8/2020 thì vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo mức lãi suất 20%/năm tương ứng thời gian từ ngày hốt đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau đó cộng vốn và lãi; lấy tổng trừ vào số tiền đã đóng, số tiền dư ra hoàn lại cho ông T. Cụ thể như sau:

Lãi suất từ ngày 01/8/2018 dl (20/6/2018 âl) đến ngày 19/8/2020 dl được tính: 81.740.000đ x 20%/năm x 24 tháng 18 ngày = 33.513.400đ. Tổng vốn và lãi bằng 115.253.400đ (81.740.000đ + 33.513.400đ), đối trừ số tiền bị đơn đã trả 11.350.000đ (đóng hụi sống 8.350.000đ và hụi chết 3.000.000đ), còn lại 103.903.400đ bị đơn có nghĩa vụ trả cho ông T.

Tổng số tiền ông H, bà M nợ của ba dây hụi là: 263.903.400 (52.000.000đ + 108.000.000đ + 103.903.400đ), trừ đi số tiền 6.000.000đ bị đơn đã đóng sau khi bể hụi. Như vậy, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 257.903.400đ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông H, bà M trả cho ông T tổng số tiền nợ hụi 257.903.400đ.

[4] Về án phí dân sự: Ông T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông H, bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công T.

Buộc ông Bùi Minh H và bà Bùi Thị M trả cho ông Ngô Công T số tiền nợ hụi là 257.903.400đ (hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm lẽ ba nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Ngô Công T không phải chịu, hoàn trả lại cho ông T 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010516 ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Ông Bùi Minh H và bà Bùi Thị M phải chịu 12.895.170đ (mười hai triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng